

- Chuyển trọng tâm từ việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật từ trung ương tới các địa phương.
- Các quyền cơ bản của công dân và đổi mới hoạt động của các cơ quan nhà nước theo Hiến pháp mới 2013 cần được tiếp tục củng cố và bảo vệ thông qua việc ban hành và thực thi các quy phạm pháp luật cụ thể. Các nội dung về bảo vệ quyền con người theo các cam kết quốc tế của Việt Nam cần được bảo đảm thực thi nghiêm túc và có trách nhiệm.
- Sự tham gia của người dân vào quản trị địa phương và triển khai dân chủ cơ sở trên mọi mặt đời sống xã hội cần được đẩy mạnh thông qua việc nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở.²
- Nâng cao hiệu quả thể chế dân chủ đại diện thông qua chuyên nghiệp hóa hoạt động của các cơ quan dân cử, cụ thể là đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tạo điều kiện để người dân tham gia tiếp xúc cử tri một cách thực chất.
- Các chiến lược phát triển chỉ đơn thuần dựa trên các mục tiêu phát triển kinh tế sẽ là không trọn vẹn. Để triển khai các Mục tiêu Phát triển Bền vững và chính sách tăng trưởng bao trùm, cải cách tư pháp là một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, cụ thể là đổi mới hoạt động các cơ quan tư pháp hướng tới xây dựng một nền tư pháp vì dân, đảm bảo trên thực tế các quyền và tự do cá nhân theo Hiến pháp.

² Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, có hiệu lực từ 1/07/2007.

Tổng quan về các tỉnh thành theo khảo sát từ thực tiễn tiếp cận công lý, hiệu quả hoạt động của các thiết chế tư pháp ở cơ sở, sự tham gia của người dân vào quản trị địa phương và vai trò của các cơ quan dân cử, hy vọng sẽ có ích để các cơ quan nhà nước xác định và triển khai các giải pháp hiệu quả, đồng bộ trong thời gian tới. Một số ứng dụng của bộ chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động tư pháp ở cơ sở cụ thể là:

- Chỉ số Công lý cung cấp thông tin so sánh hiệu quả hoạt động của các tỉnh thành trong cả nước về công tác tư pháp ở cơ sở, hướng tới bảo đảm công bằng, bình đẳng và bảo vệ quyền cơ bản của người dân.
- Chỉ số Công lý cung cấp thông tin có thể kiểm chứng, có độ tin cậy cao, và phân tích chuyên sâu về quản trị địa phương và đặc biệt là công tác tư pháp địa phương ở Việt Nam. Chỉ số Công lý có thể là một kim chỉ nam, giúp nhận diện các tiến bộ, đồng thời các hạn chế và yếu kém cần tiếp tục cải thiện ở cấp cơ sở.
- Một số chỉ số thành phần và dữ liệu của Chỉ số Công lý là tương thích với các chỉ số của các Mục tiêu Phát triển Bền vững (MTPTBV). Kết quả Chỉ số Công lý 2015 có thể sử dụng như thông tin cơ sở cho việc theo dõi và đánh giá thực hiện một số mục tiêu cụ thể của các MTPTBV 5, 10 và 16.

Kết quả của nghiên cứu Chỉ số Công lý cũng cung cấp thêm thông tin cho các tổ chức xã hội và người dân tham gia góp phần xây dựng một nền tư pháp vì dân, mang lại công bằng, bình đẳng, và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

CHƯƠNG 1 - KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ CÔNG LÝ

Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch Đầu tư năm 2015, thành tựu ấn tượng về giảm nghèo - một trong tám Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ Việt Nam đạt mục tiêu - là kết quả của tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, tự do thương mại cùng với các chính sách hỗ trợ trực tiếp nhóm yếu thế.³ Tăng trưởng kinh tế, không chỉ ở Việt Nam mà ở bình diện toàn cầu đã cải thiện đời sống và đưa hàng trăm triệu người thoát khỏi đói nghèo trong hơn 15 năm qua. Trên thực tế, tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần nhưng chưa đủ cho xây dựng và kiện toàn một xã hội phát triển và thịnh vượng. Xây dựng pháp luật và cải cách hệ thống tư pháp đã được xem là một trong những trọng tâm cải cách và xây dựng thể chế ở Việt Nam, thể hiện ở việc ban hành Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (gọi tắt là Nghị quyết 48) và Nghị quyết về Chiến lược cải cách tư pháp (gọi tắt là Nghị quyết 49) cùng trong năm 2005.⁴

Tuy nhiên, sau 10 năm triển khai các nghị quyết, hoạt động của các cơ quan tư pháp vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền và đảm bảo công lý cho người dân.⁵

³ Báo cáo quốc gia kết quả 15 năm thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư, tháng 9/2015.

⁴ Nghị quyết 48-NQ/TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam; và Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp, được công bố tháng 6/2005. "Cải cách tư pháp phải là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2016-2020" nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang phát biểu tại Phiên họp thứ 25 của Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương, 17/3/2016, <http://dangcongsan.vn/day-manh-cai-cach-tu-phap-va-hoat-dong-tu-phap/chu-tich-nuoc-cai-cach-tu-phap-phai-la-nhiem-vu-trong-tam-trong-giai-doan-2016-2021-378431.html>.

⁵ Kết luận 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về

Thách thức cơ bản cho tiếp tục cải cách và thúc đẩy tiến bộ xã hội, như nhiều phân tích chính sách đã chỉ ra là việc vượt qua các rào cản của lợi ích nhóm, quan liêu và bảo thủ, tạo động lực và cạnh tranh lành mạnh cho chuyển hóa từ tuyên ngôn tới hành động, từ các định hướng chiến lược và chương trình hành động quốc gia tới triển khai trên thực tế.⁶ Để đi trọn vẹn tiến trình này cần có quyết tâm chính trị, khả năng xác định thời điểm phù hợp cho sáng kiến mới, quyết tâm hành động và thay đổi.⁷ Hình thành các công cụ đáng tin cậy để nhận diện và phân tích hiện trạng một cách khách quan, thực chứng và giúp định hướng hành động, là hỗ trợ rất cần thiết cho tiến trình cải cách thể chế. Chỉ số Công lý 2012 đã công bố⁸ và Chỉ số Công lý 2015 thể hiện trong báo cáo này là một trong những sáng kiến nhằm xây dựng một công cụ đo lường hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong đảm bảo tiếp cận công lý, bình đẳng và bảo vệ quyền dựa trên phản hồi của người dân từ trải nghiệm và quan sát thực tiễn hoạt động của hệ thống công quyền.

tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49; Kết luận 01-KL/TW ngày 4/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48. Các cơ quan tư pháp theo đề cập trong Nghị quyết 49 gồm cơ quan xét xử, cơ quan công tố, cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án. Các hoạt động tư pháp, như vậy, là để cập bao quát tới các hoạt động được các cơ quan tư pháp triển khai ở các cấp khác nhau.

⁶ Báo cáo tổng quan Việt Nam 2035 – Hướng tới Thịnh Vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ, Nhóm Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch Đầu tư, 2015; "Tăng trưởng vì mọi người", Báo cáo Phát triển Con người Việt Nam 2015 về tăng trưởng bao trùm, Viện KHXHVN và UNDP, 2015.

⁷ Vu Thanh Tu Anh et al, Institutional Reform: From vision to reality, Policy Discussion Paper prepared for the Vietnam Executive Leadership Programme (VELP), April 2015.

⁸ Xem tại <http://chisocongly.vn/>; http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/library/democratic_governance/justice_index_report/.

Các mục tiêu chính về xây dựng Chỉ số Công lý

Các mục tiêu xây dựng Chỉ số Công lý

- Cung cấp dữ liệu đáng tin cậy - tổng hợp từ ý kiến của người dân, nguồn thông tin khách quan và độc lập - tới Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để phân tích, đánh giá và giám sát hoạt động cơ quan tư pháp trong bảo đảm tiếp cận công lý, bình đẳng và bảo vệ quyền của người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế;
- Tạo điều kiện cho phân tích và so sánh tương đối về hiệu quả quản trị và thi hành pháp luật hướng tới xây dựng một nền tư pháp vì dân ở các địa phương;
- Cung cấp một công cụ giúp đánh giá tiến độ và tác động của cải cách tư pháp tới việc bảo đảm tiếp cận công lý và bảo vệ quyền trên thực tế; giúp cho việc xác định và đầu tư nguồn lực vào các mục tiêu ưu tiên, giúp cho việc theo dõi và đánh giá kết quả các chương trình cải cách.

Khung lý thuyết

Với mục đích so sánh và khả năng thu thập dữ liệu, phạm trù công lý được đề cập trong khảo sát và nghiên cứu này giới hạn ở các nội dung phi hình sự. Ba câu hỏi chính mà nghiên cứu đặt ra và tập trung giải quyết là:

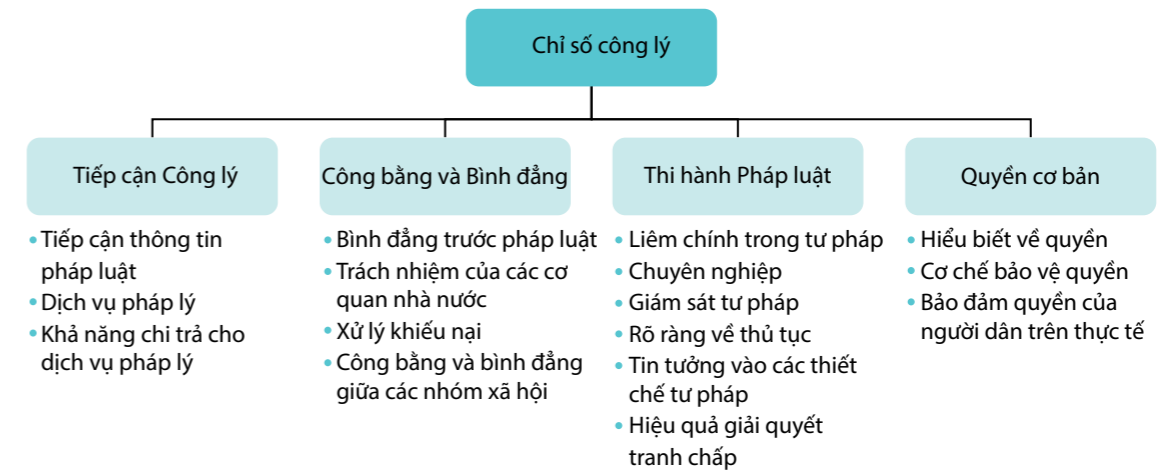
1. Vai trò và hiệu quả của các thiết chế tư pháp trong việc tạo điều kiện tối thiểu cho tiếp cận công lý trong giải quyết tranh chấp dân sự và khiếu nại hành chính, bảo vệ quyền cơ bản theo Hiến pháp của người dân trên thực tế
2. Các thiết chế hiện nay có là cơ sở hữu hiệu để đảm bảo thi hành pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền và tiến bộ xã hội
3. Các cơ hội để chính quyền trung ương và địa phương, các tổ chức hội đoàn và xã hội dân sự--với các biện pháp và hành động tích cực--đóng góp vào cải thiện tình hình hiện tại theo hướng hành động, thay đổi và cải cách, dựa trên việc khắc phục và giải quyết các hạn chế và yếu kém theo phản hồi dựa trên trải nghiệm của người dân.

Diễn giải chi tiết hơn về quan điểm và khung lý thuyết cho xây dựng Chỉ số Công lý đã được trình bày trong Báo cáo Chỉ số Công lý 2012 – Thực trạng về Công bằng và Bình đẳng dựa trên ý kiến của người dân, Chương 1 “Quan điểm xây dựng Chỉ số Công lý”, có thể xem trên trang <http://chisocongly.vn/>.

Các câu hỏi trên định hướng việc xác định các nhóm vấn đề cho khảo sát, đo lường, phân tích tổng hợp và so sánh tương đối hiện trạng về đảm bảo công lý và bình đẳng tại các tỉnh thành ở Việt Nam. Cụ thể dựa vào 4 trục nội dung Tiếp cận công lý, Công bằng và bình đẳng, Thi hành pháp luật, và Quyền cơ bản của người dân.

Trên cơ sở các yêu cầu nội dung này, Chỉ số Công lý được thiết kế theo ba lớp cấu trúc, cụ thể là trục nội dung, tổ hợp thành phần, và chỉ số thành phần. Xem minh họa khung cấu trúc chỉ số ở Hình 1; về chi tiết khung chỉ số gồm có 4 trục nội dung, 16 tổ hợp thành phần, 68 chỉ số thành phần và trên 140 tập hợp các biến số. Các biến số chính là kết quả phân tích thống kê được tính toán có thể dựa trên một thông tin hoặc tổ hợp của nhiều thông tin thu được từ phỏng vấn trực tiếp người dân.

Hình 1: Khung chỉ số



Khác biệt với các chỉ số đo lường hiệu quả chính sách và quản trị công ở Việt Nam

Chỉ số Công lý khác biệt với các chỉ số đang được đo lường và sử dụng cho hoạch định và giám sát thực thi chính sách ở Việt Nam, cụ thể là Chỉ số Năng lực Cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) ở các điểm chính sau đây.

- Sử dụng và chuyển tải ý kiến của người dân dựa trên các trải nghiệm thực tế với các cơ quan nhà nước và thiết chế tư pháp ở địa phương, không sử dụng các nguồn dữ liệu thứ cấp cho xây dựng chỉ số. Khác với ở PCI, dữ liệu được thu thập từ điều tra doanh nghiệp bằng phiếu hỏi và dữ liệu từ các nguồn đã công bố.⁹
- Tập trung vào tìm hiểu hoạt động tư pháp, vai trò và hiệu quả của các thiết chế nhà nước ở địa phương trong việc đảm bảo quyền cơ bản của người dân theo Hiến pháp Việt Nam. Khác với ở PAPI tập trung đánh giá hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công.¹⁰ Khác với PCI tập trung vào đánh giá

và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam trong các nỗ lực xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh.

Cách tiếp cận và qui trình xây dựng Chỉ số Công lý có một số điểm tương đồng về qui trình xây dựng các chỉ số đang sử dụng ở Việt Nam. Cụ thể tiến hành tuân tự theo 3 bước sau: thu thập dữ liệu; tính toán các chỉ số thành phần; tính trọng số cho các chỉ số thành phần và chỉ số tổng hợp. Tuy nhiên phương pháp tiếp cận và xây dựng Chỉ số Công lý có một số lựa chọn đặc thù về phương pháp phân tích định lượng, cụ thể như sau:

- Sử dụng thông tin gốc từ phản hồi của người dân có trải nghiệm thực với các thiết chế tư pháp địa phương khi giải quyết tranh chấp dân sự và khiếu nại hành chính;
- Tiếp cận về đo lường và đánh giá dựa vào kết quả đầu ra, không dựa vào các biện pháp và thông tin đầu vào.¹¹

¹¹ Chỉ số đầu vào tính đếm các giải pháp đã được sử dụng, các nguồn lực đã được huy động nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động ở một lĩnh vực, địa bàn cụ thể; tuy nhiên không có gì chắc chắn là các biện pháp và nguồn lực đã được sử dụng một cách hiệu quả và mang lại kết quả thiết kế. Chỉ số kết quả đầu ra sử dụng các dự liệu có thể thu thập được về kết quả sau khi áp dụng các giải pháp và đầu tư nguồn lực cho triển khai các giải pháp đó tới đối tượng điều chỉnh và hưởng lợi. Ví dụ: đánh giá việc đổi mới hoạt động của tòa án theo tinh thần cải cách tư pháp, chỉ số đầu vào sẽ dựa trên các dự liệu về nguồn lực đầu tư cho xây dựng trụ sở và ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản trị tòa án, số lượng thẩm phán và các

⁹ Phương pháp PCI, truy cập tháng 5/2016, <http://www.pcvietnam.org/phuong-phap-c9.html>.

¹⁰ Giới thiệu PAPI, truy cập tháng 5/2016, <http://papi.org.vn/gioi-thieu-ve-papi>.

- Sử dụng mô hình phân tích thống kê hồi qui hiệu ứng cố định để đảm bảo độ tin cậy cao trong phân tích số liệu và tính toán chỉ số.¹²
- Cung cấp một công cụ thiết thực để phân tích và xác định điểm mạnh, yếu và định hướng hành động giải quyết những vấn đề cấp thiết nhất.

Đo lường các khía cạnh đa chiều về công lý và bình đẳng là cơ sở giúp cho việc hiểu thấu đáo các cấu phần tạo lập nên việc bảo đảm công lý cho người dân, cho biết hiện trạng và chỉ ra các nội dung có thể thay đổi, cải thiện. Như sẽ trình bày chi tiết ở các chương sau, Chỉ số

hoạt động tăng cường năng lực cho thẩm phán, v.v. Trong khi đó, chỉ số kết quả đầu ra sẽ sử dụng các dữ liệu về thời gian tăng lên hay giảm đi trong việc thụ lý giải quyết án, ý kiến của người dân và doanh nghiệp đã và đang có vụ việc được tòa án thụ lý đánh giá về qui trình, thủ tục và liên chính của thẩm phán, cán bộ tòa án, v.v.

¹² Xem thêm chi tiết về sử dụng mô hình hồi quy tác động cố định ở Phụ lục 1.

Công lý cung cấp một tập hợp các dữ liệu thực chứng cho thấy tình hình đảm bảo công lý và quyền của người dân ở cấp cơ sở, và hiện thực này không nhất thiết phụ thuộc và có tương quan cộng hưởng từ thành tựu tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư hay cải cách hành chính công ở các địa phương.

Thông tin từ Chỉ số sẽ giúp cho thấy tương quan giữa các đơn vị được so sánh về hiệu quả hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau ở một tỉnh thành phố với các tỉnh thành phố khác ở Việt Nam.

Thay đổi so với Chỉ số Công lý 2012

Điều chỉnh khung chỉ số

Chỉ số Công lý 2015 được điều chỉnh và tập trung vào bốn trục nội dung thay vì năm trục nội dung ở Chỉ số Công lý 2012. Điểm khác biệt cơ bản là việc tái cơ cấu hai trục nội dung, Trục 3 Liêm chính và Trục 4 Tin cậy - Hiệu quả, ở Chỉ số 2012 thành một trục nội dung mới, Thi hành pháp luật, Trục 3 ở Chỉ số 2015. Bên cạnh điều chỉnh lớn này, có một số chỉnh sửa nhỏ về phân bổ và bổ sung các dữ liệu sử dụng cho tính toán các chỉ số thành phần, chủ yếu ở Trục 1 và Trục 2. Trục nội dung 4 về quyền cơ bản của người dân là tương đối ổn định, không thay đổi trong tương quan giữa khung chỉ số 2012 và 2015. Xem chi tiết Khung chỉ số của Chỉ số Công lý 2015 ở Phụ lục 3.

Cải thiện phương pháp đo lường

Về cơ bản phương pháp chọn mẫu và khảo sát không thay đổi. Điểm khác biệt lớn là việc hoàn thiện và đổi mới công cụ khảo sát và thu thập dữ liệu. Bảng hỏi cho phỏng vấn người dân đã được rà soát lại kỹ càng và sửa đổi cho phù hợp hơn nữa với thực tiễn hoạt động tư pháp và yêu cầu ghi nhận trải nghiệm thực tế của người dân với các thiết chế tư pháp ở cơ sở. Để đảm bảo chất lượng của số liệu và thu thập dữ liệu, việc sử dụng máy tính bảng cho lập trình bảng hỏi, phỏng vấn và nhập liệu đã cho thấy nhiều điểm ưu việt, giảm thiểu sai sót ở khâu thu thập dữ liệu cũng như giám sát-theo-thời gian-thực công tác thực địa.

Thay đổi địa bàn khảo sát

Khảo sát thu thập số liệu cho Chỉ số Công lý 2015 đã được tiến hành trên toàn quốc, với mẫu đại diện cho toàn bộ 63 tỉnh thành của Việt Nam. Khảo sát năm 2015 tổ chức theo 2 đợt: đợt 1 thực hiện trong khuôn khổ dự án UNDP hỗ trợ cho Hội Luật gia Việt Nam tại 21 tỉnh thành; đợt 2 do CECODES, VFF-CRT và UNDP triển khai tại các tỉnh thành còn lại. Tổng số 13.841 người dân, gồm 7.728 nữ, 6.101 nam, và 12 người giới tính khác, đã tham gia phỏng vấn cung cấp thông tin cho khảo sát 2015. Chi tiết về đặc điểm mẫu khảo sát thống kê toàn quốc và theo từng tỉnh và thành phố, xem Phụ lục 2.

Mô tả chi tiết về phương pháp chọn mẫu, khảo sát và mô hình tính chỉ số, xem Phụ lục 1 Giới thiệu Phương pháp Chỉ số Công lý 2015. Toàn bộ dữ liệu và kết quả phân tích chỉ số được đăng tải trên trang <http://chisocongly.vn/>.

Cấu trúc của báo cáo

Báo cáo bắt đầu ở Chương 1 với giới thiệu chung về khung lý thuyết và phương pháp luận xây dựng chỉ số, mục tiêu và kỳ vọng. Các điểm thay đổi về kỹ thuật và khung thiết kế Chỉ số Công lý năm 2012 so với Chỉ số Công lý 2015 cũng được điểm qua ở Chương này.

Chương 2 trình bày các phát hiện chính từ khảo sát 2015 – bức tranh tổng quan về công bằng và bình đẳng, việc giải quyết tranh

chấp của người dân, việc thi hành pháp luật và đảm bảo quyền của người dân trên thực tế. Các kết quả tổng quan được trình bày theo 3 chuyên đề cụ thể: giải quyết tranh chấp và khiếu nại của người dân; nhận thức về quyền và hiểu biết pháp luật; và vai trò của các thiết chế tư pháp và công quyền. Các kết quả tổng quan cũng sẽ được trình bày theo mạch giúp nhận diện các thay đổi quan sát được trong thời gian 3 năm 2012-2015, xu hướng của thay đổi, và các vấn đề cần ưu tiên giải quyết trong thời gian tới nhằm đảm

bảo công lý và bình đẳng, quyền tự do và cơ bản của người dân.

Chương 3 trình bày kết quả về hoạt động bảo đảm công lý và bình đẳng ở cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, sử dụng một lăng kính chung là các chỉ số định lượng. Hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan nhà nước và tư pháp địa phương - dựa theo đánh giá từ thực tế trải nghiệm của người dân - được tổng hợp, phân tích và so sánh. Kết quả chỉ số giúp nhận diện những vấn đề thành công và những vấn đề cần khắc phục ở từng địa phương theo ý kiến của người dân về công tác tư pháp. Đây chính là các thông tin hữu ích cho các địa phương giúp định hướng hành động, cải cách và tập trung nguồn lực cho các cải cách tư pháp và phát triển chính trị, kinh tế, xã hội ở từng địa phương.

Một số kết luận và khuyến nghị rút ra từ các dữ liệu và phân tích thực chứng của nghiên cứu Chỉ số Công lý 2015 sẽ được trình bày ở phần kết báo cáo, giúp định hướng các giải pháp chính sách và lập kế hoạch cho các hành động và cải cách ở trung ương cũng như các địa phương trong thời gian tới, hướng tới một nền tư pháp vì dân, xây dựng nhà nước pháp quyền, xã hội công bằng dân chủ. Một số gợi ý về việc sử dụng Chỉ số là công cụ theo dõi và đánh giá việc triển khai các chương trình hành động quốc gia nhằm hiện thực hóa cam kết của Việt Nam về thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững theo Chương trình nghị sự 2030 cũng được nêu ở phần này.

CHƯƠNG 2 – TỔNG QUAN CẢ NƯỚC

Chương này tập trung trình bày các kết quả tổng hợp và phân tích từ phỏng vấn trực tiếp 13.841 người dân từ 63 tỉnh thành đã tham gia khảo sát 2015.¹³ Các nội dung chuyên đề về tiếp cận công lý, bảo vệ các quyền cơ bản theo Hiến pháp, vai trò các thiết chế tư pháp và cơ quan dân cử về bảo vệ công lý và quyền công dân được trình bày dựa trên việc sử dụng kết quả phân tích tổng hợp từ khảo sát 2015. Trong phạm vi dữ liệu sẵn có và đủ tin cậy về thống kê, các kết quả được trình bày và so sánh đối chiếu với kết quả khảo sát chỉ số năm 2012.

2.1 Tiếp cận công lý trong giải quyết tranh chấp dân sự và khiếu nại hành chính

Các vấn đề pháp lý người dân thường vướng mắc

Khảo sát 2015 tập trung tìm hiểu trải nghiệm

của người dân về hai loại vướng mắc pháp lý có thể gặp phải. Một là tranh chấp dân sự giữa các cá nhân. Các vướng mắc này có thể liên quan tới lao động, việc làm, hợp tác thương mại và hợp đồng, hay các nội dung về thừa kế, hôn nhân và cấp dưỡng cho con. Hai là vướng mắc và khiếu nại hành chính, khi người dân có vướng mắc cần can thiệp, cơ quan nhà nước giải quyết. Vướng mắc và khiếu nại hành chính gồm vấn đề liên quan tới cấp phép kinh doanh, áp dụng chính sách xã hội, và khiếu nại về ô nhiễm môi trường hay bồi thường thiệt hại do ô nhiễm. Theo cách phân loại nêu trên, các vấn đề liên quan tới đất đai có thể là tranh chấp dân sự, ví dụ như tranh chấp đất giáp ranh với hàng xóm, và cũng có thể là khiếu nại hành chính, ví dụ như khiếu nại về mức bồi thường di dời không hợp lý khi thu hồi đất.

Theo dữ liệu tổng hợp từ khảo sát chỉ số 2015 về các tranh chấp dân sự và khiếu nại hành chính đã xảy ra trong 3 năm 2013-2015, tranh chấp và khiếu nại về đất đai là phổ biến nhất. Theo thống kê ở Bảng 1, có 644 tranh chấp và khiếu nại đất đai. Trong số các tranh chấp và khiếu nại đất đai.

¹³ Chi tiết về mẫu khảo sát xem ở Phụ lục 2.

Bảng 1: Các tranh chấp dân sự và khiếu nại hành chính 2013-2015

Loại tranh chấp dân sự và khiếu nại hành chính	Số lượng
Tranh chấp và khiếu nại đất đai	644
Tranh chấp và khiếu nại về kinh tế, thương mại	639
Tranh chấp dân sự	475
Chính sách xã hội	366
Tranh chấp lao động	361
Khiếu nại môi trường	198

Trong số các tranh chấp và khiếu nại đất đai, đa phần là các tranh chấp về giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất và tranh chấp về đất giáp ranh với hàng xóm, xem Bảng 2.